VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

CHỦ TỊCH NƯỚC

CHỦ TỊCH NƯỚC	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 589/QĐ-CTN	*Hà Nội, ngày 19 tháng 5 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cho thôi quốc tịch Việt Nam

CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ Điều 88 và Điều 91 Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008;

Theo đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 71/TTr-CP ngày 15/3/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho thôi quốc tịch Việt Nam đối với 54 công dân hiện đang cư trú tại Singapore (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước và các công dân có tên trong Danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Nguyễn Xuân Phúc

DANH SÁCH
CÔNG DÂN VIỆT NAM HIỆN CƯ TRÚ TẠI SINGAPORE
ĐƯỢC CHO THÔI QUỐC TỊCH VIỆT NAM

(Kèm theo Quyết định số 589/QĐ-CTN ngày 19 tháng 5 năm 2022 của Chủ tịch nước)

1. CAO THỊ NGỌC HẠNH, sinh ngày 18/4/1978 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú An, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang - Giấy khai sinh số 289 ngày 17/11/1982
Hiện trú tại: APT BLK 103 Bukit Batok Central, #05-247, S650103
Hộ chiếu số: N1905547 do Đại sứ quán Việt Nam tại Singapore cấp ngày 19/3/2019
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 1594 Ấp An Hưng, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

2. ĐẶNG ĐỨC NGUYÊN, sinh ngày 16/6/1984 tại Hà Nội — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố tại Hà Nội - Giấy khai sinh số 176 ngày 26/6/1984
Hiện trú tại: APT BLK 10 Pine Close, #05-52, S391010
Hộ chiếu số N1518869 do Đại sứ quán Việt Nam tại Singapore cấp ngày 31/8/2011
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 108 Hoa Bằng, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

3. TÔN THỊ MỸ UYÊN, sinh ngày 14/6/1987 tại Quảng Nam — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Tiên Kỳ, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam - Giấy khai sinh số 176 ngày 21/11/2013
Hiện trú tại: APT BLK 90 Tanglin Halt Road, #25-324, S141090
Hộ chiếu số N1984456 do Đại sứ quán Việt Nam tại Singapore cấp ngày 11/3/2019
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 111 Huỳnh Thúc Kháng, thị trấn Tiên Kỳ, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam

4. PHẠM TẤN PHÁT, sinh ngày 18/3/1987 tại Thành phố Hồ Chí Minh — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Thạnh Mỹ Lợi, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh - Giấy khai sinh số 63 ngày 22/4/1987
Hiện trú tại: APT BLK 90 Tanglin Halt Road, #25-324, S141090
Hộ chiếu số N2002332 do Đại sứ quán Việt Nam tại Singapore cấp ngày 11/6/2018
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 307 đường Lê Văn Thịnh, khu phố 2, phường Cát Lái, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

5. NGUYỄN HOÀNG THIÊN PHƯƠNG, sinh ngày 20/3/1980 tại Thành phố Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Phường 15, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh - Giấy khai sinh số 36 ngày 31/3/1980
Hiện trú tại: APT BLK 195 Bishan Street 13, #08-525, S570195
Hộ chiếu số N2138560 do Đại sứ quán Việt Nam tại Singapore cấp ngày 02/12/2019
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 27/143 Điện Biên Phủ, Phường 15, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

6. LÊ ĐỨC TOÀN, sinh ngày 21/5/2021 tại Thành phố Hồ Chí Minh — Giới tính: Nam
Hiện trú tại: 11 Bedok Reservoir View, #06-03, S478931
Hộ chiếu số N2329769 do Đại sứ quán Việt Nam tại Singapore cấp ngày 04/6/2021
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 164/2 Cô Bắc, Phường 1, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

7. DƯƠNG BÍCH TRÂM, sinh ngày 02/01/1987 tại Thành phố Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Phường 18, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh - Giấy khai sinh số 175 ngày 06/01/1987

Hiện trú tại: APT BLK 417 Canberra Road, #11-367, S750417
Hộ chiếu số N2163941 do Đại sứ quán Việt Nam tại Singapore cấp ngày 16/9/2020
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 266/19 Lê Đình Cẩn, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

8. BÙI QUỲNH MAI, sinh ngày 15/01/1991 tại Hà Nội — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Nguyễn Trãi, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội - Giấy khai sinh số 35 ngày 22/01/1991
Hiện trú tại: APT BLK 663B Jurong West Street 65, #12-265, S642663
Hộ chiếu số N2076733 do Đại sứ quán Việt Nam tại Singapore cấp ngày 25/7/2019
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 79 ngõ 167 Tây Sơn, phường Quang Trung, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

9. HỒ THỊ MINH THƯ, sinh ngày 02/5/1986 tại Kiên Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang - Giấy khai sinh số 1149 ngày 12/12/2017
Hiện trú tại: APT BLK 95 Henderson Road, #24-12, S151095
Hộ chiếu số N2138271 do Đại sứ quán Việt Nam tại Singapore cấp ngày 11/10/2019
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: P16 căn 19, đường 3/2, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

10. PHẠM HỒNG NHI, sinh ngày 14/12/1988 tại Hà Nội — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Hàng Gai, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội - Giấy khai sinh số 030 ngày 25/01/1989
Hiện trú tại: APT BLK 106 Simei Street 1, #08-802, S520106
Hộ chiếu số: N1494450 do Đại sứ quán Việt Nam tại Singapore cấp ngày 29/7/2011
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 4, Ngõ 44/12, Võ Thị Sáu, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

11. TRẦN THỊ SỰ, sinh ngày 26/01/1977 tại Tiền Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Tân Mỹ Chánh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang - Giấy khai sinh số 3413 ngày 10/6/1985
Hiện trú tại: APT BLK 440 Yishun Avenue 11, #05-470, S760440
Hộ chiếu số C8902695 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 18/02/2020
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 77 đường Trần Thị Thơm, khu phố 2, phường 9, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

12. NHỮ ĐÌNH TUẤN, sinh ngày 02/7/1990 tại Hải Dương — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thái Học, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương
Hiện trú tại: 101 Hillview Rise, #23-06, S667981
Hộ chiếu số C6144746 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 11/10/2018
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 120/86/131 đường Thích Quảng Đức, Phường 5, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

13. NGUYỄN THỊ NGỌC HIỀN, sinh ngày 25/02/1983 tại Hà Nội — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận Đống Đa, thành phố Hà Nội - Giấy khai sinh ngày 16/3/1983
Hiện trú tại: APT BLK 19 Hougang Avenue 3, #12-185, S530019
Hộ chiếu số N2163929 do Đại sứ quán Việt Nam tại Singapore cấp ngày 11/9/2020
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 312 nhà 9, TT Đại học Thủy Lợi, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

14. TRẦN THỊ DIỄM XUÂN, sinh ngày 04/3/1973 tại Thành phố Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Trần Quang Khải, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh - Giấy khai sinh số 510 ngày 06/3/1973

Hiện trú tại: APT BLK 478 JURONG WEST STREET 41, #02-282, S640478
Hộ chiếu số C7900086 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 31/7/2019
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 104/15B khu phố 1, đường HT45, phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh

15. TRƯƠNG NGUYỄN NHƯ PHỤNG, sinh ngày 28/3/1985 tại Thành phố Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh - Giấy khai sinh số 58 ngày 01/4/1985
Hiện trú tại: APT BLK 803B Keat Hong Close, #09-122, S682803
Hộ chiếu số N2138519 do Đại sứ quán Việt Nam tại Singapore cấp ngày 27/11/2019
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 7/9 Lạc Long Quân, Phường 9, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

16. CASEY LAI YAN CI, sinh ngày 09/5/2000 tại Hà Nội — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thành phố Hà Nội - Giấy khai sinh số 42 ngày 29/5/2000
Hiện trú tại: APT BLK 533 Hougang Avenue 6, #10-337, S530533
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: P408, E5, tập thể Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

17. LÝ VẠN PHÚC (LEE BAN HOCK), sinh ngày 05/11/1999 tại Thành phố Hồ Chí Minh — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Thành phố Hồ Chí Minh - Giấy khai sinh số 747 ngày 17/12/1999
Hiện trú tại: APT BLK 133 Bedok North Avenue 3, #09-126, S460133
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 159/14 đường Hoàng Văn Thụ, Phường 8, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

18. GOH PEI XIN, JENNIFER, sinh ngày 18/02/2000 tại Thành phố Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Thành phố Hồ Chí Minh - Giấy khai sinh số 586 ngày 22/8/2000
Hiện trú tại: APT BLK 273D JURONG WEST AVENUE 3, #15-51, S644273
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 56 Lê Đại Hành, Phường 1, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

19. NGUYỄN THỊ HỒNG CHÂU, sinh ngày 02/7/1980 tại Thành phố Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: APT BLK 59 CIRCUIT ROAD, #04-177, S370059
Hộ chiếu số N2076127 do Đại sứ quán Việt Nam tại Singapore cấp ngày 11/4/2019
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 252/38/11 Đoàn Văn Bơ, Phường 10, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

20. LÊ NGỌC HOÀNG OANH, sinh ngày 26/11/1988 tại Thành phố Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Phường 22, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh
Hiện trú tại: APT BLK 818B Choa Chu Kang Avenue 1, #12-120, S682818
Hộ chiếu số N2329010 do Đại sứ quán Việt Nam tại Singapore cấp ngày 30/3/2021
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 112A, Ấp Đông 1, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh

21. NGUYỄN THỊ THÚY VI, sinh ngày 12/02/1988 tại Thành phố Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: APT BLK 264 TAMPINES STREET 21, #06-126, S520264
Hộ chiếu số N1722034 do Đại sứ quán Việt Nam tại Singapore cấp ngày 05/10/2014
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 43/5A Đông Lân 1, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh

22. GIANG THỊ TUYẾT NGÂN, sinh ngày 26/11/1987 tại Bình Phước — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phước An, huyện Bình Long, tỉnh Bình Phước
Hiện trú tại: APT BLK 403 Admiralty Link, #07-62, S750403
Hộ chiếu số N1937799 do Đại sứ quán Việt Nam tại Singapore cấp ngày 08/4/2018
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Văn Hiên II, xã Phước An, huyện Bình Long, tỉnh Bình Phước

23. NGUYỄN MINH TRÍ, sinh ngày 20/10/1999 tại Thành phố Hồ Chí Minh — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Cô Giang, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh - Giấy khai sinh số 191 ngày 25/10/1999
Hiện trú tại: APT BLK 239 Bishan Street 22, #04-206, S570239
Hộ chiếu số N1863943 do Đại sứ quán Việt Nam tại Singapore cấp ngày 07/12/2017
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 5/505, L5 Nguyễn Siêu, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

24. HỒ MỸ XUÂN, sinh ngày 16/5/2000 tại Singapore — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: 97 Robertson Quay, #17-10, S238257
Hộ chiếu số: N1815580 do Đại sứ quán Việt Nam tại Singapore cấp ngày 14/12/2016

25. TRẦN THỊ HƯƠNG LAN, sinh ngày 09/8/1989 tại Thành phố Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Phường 7, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh - Giấy khai sinh số 188 ngày 14/8/1989
Hiện trú tại: APT BLK 1D Cantonment Road, #42-47, S085401
Hộ chiếu số N1727109 do Đại sứ quán Việt Nam tại Singapore cấp ngày 24/11/2014
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 23 Bis, Tú Xương, Phường 7, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

26. PHẠM THỊ THI, sinh ngày 01/01/1990 tại Bạc Liêu — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phong Thanh Đông, huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu - Giấy khai sinh số 77 ngày 05/5/2009
Hiện trú tại: APT BLK 363 YISHUN RING ROAD, #06-1566, S760363
Hộ chiếu số N2076456 do Đại sứ quán Việt Nam tại Singapore cấp ngày 30/5/2019
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 15, xã Phong Thanh Đông, huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu

27. SOH TECK HẢI (TÔ ĐỨC HẢI), sinh ngày 28/02/2000 tại Hà Nội — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thành phố Hà Nội - Giấy khai sinh số 29 ngày 18/4/2000
Hiện trú tại: APT BLK 642A Punggol Drive, #08-347, S821642
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 16, ngõ 182, đường Bạch Đằng, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

28. NGUYỄN VĂN MINH DANH, sinh ngày 26/10/1986 tại Thừa Thiên Huế — Giới tính: Nam
Hiện trú tại: 77 Yishun Avenue 11, #01-16, S768861
Hộ chiếu số N1905869 do Đại sứ quán Việt Nam tại Singapore cấp ngày 26/8/2018
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 23/2 Hàn Mặc Tử, phường Vỹ Dạ, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

29. NGUYỄN THỊ MỘNG NGHI, sinh ngày 29/9/1991 tại Cà Mau — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau - Giấy khai sinh số 1059 ngày 12/9/2002
Hiện trú tại: APT BLK 288A Compassvale Crescent, #14-383, S541288
Hộ chiếu số N2240298 do Đại sứ quán Việt Nam tại Singapore cấp ngày 04/01/2021

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khóm 6B, Tổ 11, thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

30. ĐÀO THỊ KIÊM DIỄM, sinh ngày 26/6/1984 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hiệp Tân, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh
Hiện trú tại: APT BLK 25 Toa Payoh East, #03-134, S310025
Hộ chiếu số C3915506 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 28/9/2017
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: A10/9 ấp Hiệp Trường, xã Hiệp Tân, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh

31. ĐẶNG THỊ QUỲNH TRANG, sinh ngày 28/01/1990 tại Thừa Thiên Huế Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Điền Môn, huyện Phong Điền tỉnh Thừa Thiên Huế
Hiện trú tại: APT BLK 407 Yishun Avenue 6, #12-1298, S760407
Hộ chiếu số N2138233 do Đại sứ quán Việt Nam tại Singapore cấp ngày 21/10/2019
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 50 Trần Thúc Nhẫn, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

32. TRẦN THỊ LAI, sinh ngày 30/7/1973 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: APT BLK 239 BISHAN STREET 22, #04-206, S570239
Hộ chiếu số N1857912 do Đại sứ quán Việt Nam tại Singapore cấp ngày 31/8/2017
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 5/505, L5 Nguyễn Siêu, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

33. TRẦN THỊ NGOAN, sinh ngày 29/9/1982 tại Thành phố Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Hiệp, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre - Giấy khai sinh số 139 ngày 20/7/2009

Hiện trú tại: APT BLK 360 Tampines Street 34, #09-411, S520360
Hộ chiếu số N2076529 do Đại sứ quán Việt Nam tại Singapore cấp ngày 13/6/2019
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 181A/18C Âu Dương Lân, Phường 2, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh

34. BÙI THỊ NGỌC DUNG, sinh ngày 26/02/1987 tại Thành phố Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Phường 20, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh - Giấy khai sinh số 41 ngày 09/3/1987
Hiện trú tại: APT BLK 348C Yishun Avenue 11, #06-585, S763348
Hộ chiếu số N2138348 do Đại sứ quán Việt Nam tại Singapore cấp ngày 01/11/2019
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 518/1 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 11, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

35. LƯƠNG BẰNG GIANG, sinh ngày 27/3/1979 tại Hà Nội — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
Hiện trú tại: APT BLK 172A Edgedale Plains, #15-404, S821172
Hộ chiếu số N1863896 do Đại sứ quán Việt Nam tại Singapore cấp ngày 29/11/2017
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 45, ngách 58/36, ngõ 58, phố Trần Bình, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

36. TRẦN THỊ BÍCH TRÂM, sinh ngày 20/02/1982 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: APT BLK 659A Punggol East, #04-769, S821659
Hộ chiếu số B6052802 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 30/11/2011
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 148 Ấp Thới Tân A, xã Trừng Thắng, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ

37. NGUYỄN THỊ TRÚC LOAN, sinh ngày 08/02/1988 tại Vĩnh Long — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trung Hiếu, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long - Giấy khai sinh số 107 ngày 16/5/2014
Hiện trú tại: APT BLK 164A Yung Kuang Road, #04-54, S611164
Hộ chiếu số N2240435 do Đại sứ quán Việt Nam tại Singapore cấp ngày 15/01/2021
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Trung Điền, xã Trung Hiếu, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long

38. PHẠM ANH QUÂN, sinh ngày 23/12/1981 tại Hà Nội — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận Ba Đình, thành phố Hà Nội - Giấy khai sinh số 218 ngày 19/01/1982
Hiện trú tại: 29 Fernvale Close, #13-24, S797464
Hộ chiếu số N2163636 do Đại sứ quán Việt Nam tại Singapore cấp ngày 23/7/2020
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 56 Hàng Chuối, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

39. TRẦN THỊ MINH KHÊ, sinh ngày 30/6/1985 tại An Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Xương, huyện Tân Châu, tỉnh An Giang - Giấy khai sinh số 878 ngày 20/5/1985
Hiện trú tại: APT BLK 802A Keat Hong Close, #09-107, S681802
Hộ chiếu số B6727854 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 16/5/2012
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 4, xã Vĩnh Xương, huyện Tân Châu, tỉnh An Giang

40. ĐINH NGỌC THỦY, sinh ngày 01/9/1990 tại Quảng Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Việt Hưng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
Hiện trú tại: APT BLK 445A Clementi Avenue 3, #39-351, S121445

Hộ chiếu số N1965907 do Đại sứ quán Việt Nam tại Singapore cấp ngày 21/5/2018
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ 4, khu 12, phường Việt Hưng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

41. ĐOÀN THỊ PHƯƠNG THẢO, sinh ngày 14/5/1985 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: APT BLK 353B Anchorvale Lane, #03-77, S542353
Hộ chiếu số N2239510 do Đại sứ quán Việt Nam tại Singapore cấp ngày 01/10/2020
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Hòa An, xã Hòa Tân, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp

42. TRẦN THANH TÂM, sinh ngày 15/4/1984 tại Hà Nội — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội - Giấy khai sinh số 400 ngày 28/4/1984
Hiện trú tại: APT BLK 318C Yishun Avenue 9, #09-142, S763318
Hộ chiếu số N1905121 do Đại sứ quán Việt Nam tại Singapore cấp ngày 01/8/2018
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 36 Sơn Tây, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

43. LÊ THỊ THU NHỊ, sinh ngày 02/9/1978 tại Quảng Ngãi — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đức Lợi, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi - Giấy khai sinh số 202 ngày 05/10/2010
Hiện trú tại: APT BLK 536 Ang Mo Kio Avenue 10, #03-2555, S560536
Hộ chiếu số N2076269 do Đại sứ quán Việt Nam tại Singapore cấp ngày 07/5/2019
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Mới 1, xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh

44. NGUYỄN HUY PHÚ, sinh ngày 30/01/1984 tại Bà Rịa - Vũng Tàu — Giới tính: Nam
Hiện trú tại: APT BLK 21 Haig Road, #01-18, S430021
Hộ chiếu số N1815708 do Đại sứ quán Việt Nam tại Singapore cấp ngày 18/02/2017
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: G2 Tạ Uyên, Phường 3, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

45. XIE QUANG LONG, sinh ngày 24/01/2000 tại Thành phố Hồ Chí Minh — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thành phố Hà Nội - Giấy khai sinh số 13 ngày 28/02/2000
Hiện trú tại: APT BLK 359 Clementi Avenue 2, #02-313, S120359
Hộ chiếu số B9930989 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 11/12/2014
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 1073/57 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 7, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

46. HUỲNH THỊ TIỀN GIANG, sinh ngày 15/8/1987 tại Cà Mau — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trần Thới, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau - Giấy khai sinh số 125 ngày 02/5/1997
Hiện trú tại: APT BLK 628 Jurong West Street 65, #03-394, S640628
Hộ chiếu số N2163476 do Đại sứ quán Việt Nam tại Singapore cấp ngày 18/6/2020
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khóm 4, phường Tân Thành, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

47. BÙI THỊ NGỌC KIỀU, sinh ngày 16/12/1988 tại Sóc Trăng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Đức, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng - Giấy khai sinh số 116 ngày 08/7/2014
Hiện trú tại: APT BLK 95 Lorong 4 Toa Payoh, #04-52, S310095
Hộ chiếu số B6183996 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 10/02/2012

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 07, ấp Lợi Đức, xã Long Đức, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng

48. VÕ THỊ THU HÀ, sinh ngày 15/01/1989 tại Hà Nội — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội - Giấy khai sinh số 440 ngày 24/01/1989
Hiện trú tại: APT BLK 71 Choa Chu Kang Loop, #08-09, S689673
Hộ chiếu số C9068489 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 13/3/2020
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 10C, ngách 79/40 phố Dương Quảng Hàm, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

49. NGUYỄN THỊ THANH LOAN, sinh ngày 28/01/1984 tại An Giang — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: APT BLK 817B Keat Hong Link, #09-93, S682817
Hộ chiếu số C7761094 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 12/7/2019
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 223/4B Nguyễn Trãi, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

50. ĐẶNG THỊ TRÀ GIANG, sinh ngày 11/11/1985 tại Đà Nẵng — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: APT BLK 240 Serangoon Avenue 2, #09-73, S550240
Hộ chiếu số C0646838 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 24/9/2015
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: K292/19 đường Hải Phòng, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

51. NGUYỄN HOÀI SƠN, sinh ngày 11/11/1982 tại Hà Nội — Giới tính: Nam
Hiện trú tại: 52 Choa Chu Kang North 6, #22-23, S689575
Hộ chiếu số N2138405 do Đại sứ quán Việt Nam tại Singapore cấp ngày 13/11/2019
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 214A tập thể Thanh tra Chính phủ, 218C Đội Cấn, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

52. BÙI KIM HOA, sinh ngày 16/6/1985 tại Sóc Trăng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trung Bình, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng - Giấy khai sinh số 149 ngày 27/11/2000
Hiện trú tại: CAPT BLK 116A Jalan Tenteram, #11-539, S321116
Hộ chiếu số N1863923 do Đại sứ quán Việt Nam tại Singapore cấp ngày 05/12/2017
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Đầu Giồng, thị trấn Trần Đề, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng

53. NGUYỄN THỊ TRÀ MI, sinh ngày 04/02/1987 tại An Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang - Giấy khai sinh số 137 ngày 11/5/2004
Hiện trú tại: APT BLK 104 Bedok Reservoir Road, #14-360, S470104
Hộ chiếu số N1965538 do Đại sứ quán Việt Nam tại Singapore cấp ngày 30/6/2018
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ 10, ấp Phú Hòa B, xã Phú Lâm, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang

54. NGÔ THỊ CHỌN NHỎ, sinh ngày 02/01/1988 tại Sóc Trăng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Long, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng
Hiện trú tại: APT BLK 207C COMPASSVALE LANE, #12-36, S544207
Hộ chiếu số N2330092 do Đại sứ quán Việt Nam tại Singapore cấp ngày 19/7/2021
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Long Thạnh, xã Tân Long, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.